TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-ST
Ngày: 25-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Hữu Mùi
Ông Đỗ Xuân Thọ
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ - Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2018/TLST-HS, ngày 23 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lưu Hồng L, sinh ngày 16 tháng 4 năm 1988; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn X, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Văn L1 (đã chết) và bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1965; Có vợ là Ninh Thị H2, sinh năm 1989 và 02 con (Con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/02/2018 đến ngày 12/02/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại tại thôn X, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

2. Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1983; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành B1, sinh năm 1957 và bà Trần Thị B2, sinh năm 1963; Có vợ là Đoàn Thị Đ3, sinh năm 1987 và 02 con (Con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/02/2018 đến ngày 12/02/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại tại thôn L, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

3. Nguyễn Quang V, sinh ngày 26 tháng 11 năm 1976; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Lê Thị V1, sinh năm 1952; Có vợ là Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1981 và 02 con (Con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2006).

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 13/5/2002, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 2, Điều 202 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/02/2018 đến ngày 12/02/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại tại thôn L, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

4. Tạ Minh Đ1, sinh ngày 21 tháng 3 năm 1983; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn X, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Văn V2, sinh năm 1957 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1958; Có vợ là Lê Thị Hoài T4, sinh năm 1989 và 02 con (Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/02/2018 đến ngày 12/02/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại tại thôn X, xã C, huyện Đ, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

5. Nguyễn Văn Đ2, sinh ngày 24 tháng 12 năm 1978; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn G, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T5, sinh năm 1947 và bà Ngô Thị C1, sinh năm 1952; Có vợ là Trần Kim T6, sinh năm 1984 và 02 con (Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2011).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/02/2018 đến ngày 12/02/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại tại thôn G, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

6. Trần Văn H, sinh ngày 23 tháng 7 năm 1989; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn P, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị T7, sinh năm 1953; Có vợ là Trần Thị T8, sinh năm 1994 và 02 con (Con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/02/2018 đến ngày 12/02/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại tại thôn L, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
Ông Trần Văn P, sinh năm 1949
Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt
- *Người làm chứng:* Chị Trần Thị T2, sinh năm 1994
Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 50 phút ngày 06/02/2018, tổ công tác thuộc Công an huyện Đoan Hùng phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với 06 đối tượng tham gia đánh bạc hình thức đánh liêng được thua bằng tiền tại lán nhà Trần Văn H, sinh năm 1989 ở thôn L, xã C, huyện Đ. 06 đối tượng đánh bạc gồm có: Trần Văn H, Tạ Minh Đ1, sinh năm 1983, Lưu Hồng L, sinh năm 1988, Nguyễn Quang V, sinh năm 1976, Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1978 và Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1983 đều ở xã C, huyện Đ. Cơ quan điều tra thu giữ tại chiếu bạc: 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếu trúc và số tiền là 6.800.000 đồng (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng). Ngoài ra còn tạm giữ của Lưu Hồng L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F, lắp sim số 01655.491.xxx, 01 xe mô tô biển số 19B1-192.xx; của Tạ Minh Đ1 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1610, lắp sim số 0168.4900.xxx, 01 chiếc xe mô tô biển số 19E1- 047.xx; của Trần Văn H 01 xe mô tô biển số 19E1-267.xx; của Nguyễn Ngọc T1 01 xe mô tô biển số 19K6-91xx; của Nguyễn Văn Đ2 01 xe mô tô biển số 19L3-78xx. Qúa trình điều tra làm rõ như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/02/2018, Trần Văn H điều khiển xe mô tô biển số 19E1-267.xx của mình chở vợ là Trần Thị T2 đến lán của ông Trần Văn P là bố đẻ ở thôn L, xã C để ngủ và trông hộ cá cho ông P. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, các bạn của H là Lưu Hồng L điều khiển xe mô tô biển số 19B1-192.xx, Nguyễn Ngọc T1 điều khiển xe mô tô biển số 19K6-91xx, Nguyễn Văn Đ2 điều khiển xe mô tô biển số 19L3-78xx chở Nguyễn Quang V đi qua thấy trong lán bật đèn sáng nên vào uống nước. Tại đây, H, L, T1, Đ2, V rủ nhau đánh bạc hình thức đánh "liêng". H cầm lấy bộ bài tú lơ khơ đã cũ để ở lán cùng mọi người ngồi xuống chiếu trúc trải sẵn giữa nền nhà đánh bạc. Cách chơi như sau: Người chơi dùng bộ bài tú lơ khơ chia cho mỗi người 03 quân bài. Mỗi người bỏ ra 10.000đ để cược chung (gọi là "gà"). Người thắng ván liền trước là người có quyền được "tố" trước khi mở bài. "Tố" có nghĩa là người chơi sẽ nói số tiền cược để những người còn lại cược theo. Một lượt tố đối với một người chơi cao nhất là cược 100.000đ và thấp nhất là cược 10.000đ. Khi mở bài, người nào có 3 lá bài cùng số (sáp) thì thắng. Nếu không có sáp thì người nào có 3 lá bài có số thứ tự liền kề (liêng) thì thắng. Nếu không có sáp và liêng thì tính điểm bằng cách cộng số tự nhiên trên 3 lá bài. Ai cao điểm nhất thì thắng và được tất

cả tiền cược. Bắt đầu đánh bạc từ khoảng 21 giờ 10 phút. Đến khoảng 21 giờ 30 phút thì có Tạ Minh Đ1 điều khiển xe mô tô biển số19E1- 047.xx đến tham gia đánh bạc. Số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc như sau: Trần Văn H sử dụng 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), Nguyễn Văn Đ2 sử dụng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), Nguyễn Quang V sử dụng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), Lưu Hồng L sử dụng khoảng 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng), Nguyễn Ngọc T1 sử dụng khoảng 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng); Tạ Minh Đ1 vay của Lưu Hồng L 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc không xác định rõ được số tiền đánh bạc thắng, thua thế nào. Toàn bộ số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc đều để ở dưới chiếu bạc là 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng). Chị Trần Thị T2 ngồi xem điện thoại trên giường, không tham gia đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện Đoan Hùng kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang như đã nêu trên. Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn H, Nguyễn Văn Đ2, Nguyễn Quang V, Lưu Hồng L, Nguyễn Ngọc T1 và Tạ Minh Đ1 đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 20/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Trần Văn H, Tạ Minh Đ1, Lưu Hồng L, Nguyễn Văn Đ2, Nguyễn Ngọc T1 và Nguyễn Quang V về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Tạ Minh Đ1, Lưu Hồng L, Nguyễn Văn Đ2, Nguyễn Ngọc T1 và Nguyễn Quang V phạm tội "Đánh bạc".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Trần Văn H, Tạ Minh Đ1, Nguyễn Văn Đ2, Nguyễn Ngọc T1 từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho các bị cáo thời gian đã bị tạm giữ 06 ngày, quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Hồng L từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam. Trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giữ là 06 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu số tiền 6.800.000.000đ thu giữ của các bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu để tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ có 51 quân (trong đó có 06 quân bài rách làm đôi là 2 rô, 6 tép, 7 bích, 8 bích 10 rô và K tép) và 01 chiếu trúc.

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã trả lại các tài sản (xe máy và điện thoại di động) cho các bị cáo Nguyễn Văn Đ2, Lưu Hồng L, Nguyễn Ngọc T1, Trần Văn H và Tạ Minh Đ1.

Các bị cáo không tranh luận gì, thừa nhận và ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào tối ngày 06/02/2018, tại nhà lán của ông Trần Văn P ở thôn L, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, các bị cáo Trần Văn H, Tạ Minh Đ1, Lưu Hồng L, Nguyễn Quang V, Nguyễn Văn Đ2 và Nguyễn Ngọc T1 đều ở xã C, huyện Đ tham gia đánh bạc hình thức đánh liêng được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

Hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền với số tiền 6.800.000đ của các bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá trừ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Vụ án các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò, vị trí cụ thể. Tuy vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới trật tự an toàn xã hội. Do vậy cần phải có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến vai trò, nhân thân của từng bị cáo.

[4]. Về nhân thân: Các bị cáo Trần Văn H, Tạ Minh Đ1, Lưu Hồng L, Nguyễn Văn Đ2 và Nguyễn Ngọc T1 đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Bị cáo Nguyễn Quang V là người có nhân thân xấu. Năm 2002 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 42 tháng tù giam về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn H, Tạ Minh Đ1, Lưu Hồng L, Nguyễn Văn Đ2 và Nguyễn Ngọc T1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lưu Hồng L là người sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất, ngoài ra bị cáo còn cho bị cáo Đ1 vay 500.000đ nên bị cáo phải chịu hình phạt nặng hơn so với các bị cáo khác.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T1 sử dụng số tiền đánh bạc 1.400.000đ, nên bị cáo phải chịu hình phạt nặng hơn so với các bị cáo Trần Văn H, Tạ Minh Đ1 và Nguyễn Văn Đ2.

Bị cáo Nguyễn Quang V được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu, đã một lần phạm tội, nay lại tiếp tục phạm tội nên cần xử phạt bị cáo hình phạt tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội, nên cần xử phạt các bị cáo hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Các bị cáo không có nghề nghiệp, chức vụ và không có tài sản riêng có giá trị nên không khấu trừ thu nhập và áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Số tiền thu giữ của các bị cáo khi phạm tội là 6.800.000đ sẽ tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

- Bộ bài tú lơ khơ 51 quân là công cụ phạm tội sẽ tịch thu để tiêu hủy. Chiếc chiếu trúc đã cũ là tài sản của bị cáo H, bị cáo H không đề nghị lấy lại và cũng không còn giá trị sử dụng nên sẽ tiêu hủy.

- Các tài sản Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã trả cho các bị cáo Nguyễn Văn Đ2, Lưu Hồng L, Nguyễn Ngọc T1, Trần Văn H và Tạ Minh Đ1 là đúng quy định, cần xác nhận.

[7]. Đối với ông Trần Văn P là chủ lán cá, giao cho con trai Trần Văn H trông coi hộ. Qúa trình điều tra xác định ông P không biết, không liên quan đến

việc các bị cáo đánh bạc. Chị Trần Thị T2 do không tham gia đánh bạc nên nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Tạ Minh Đ1, Lưu Hồng L, Nguyễn Quang V, Nguyễn Văn Đ2 và Nguyễn Ngọc T1 phạm tội "Đánh bạc".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Trần Văn H 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giữ, quy đổi thành 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

- Bị cáo Tạ Minh Đ1 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giữ, quy đổi thành 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ2 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giữ, quy đổi thành 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc T1 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giữ, quy đổi thành 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo tính từ ngày UBND xã C, huyện Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án. Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện Đ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Hồng L 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện Đ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V 06 (Sáu) tháng tù giam. Trừ cho bị cáo 06

(Sau) ngày bị tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 05 (Năm) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng) thu giữ của các bị cáo.

- Tịch thu để tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ có 51 quân (trong đó có 06 quân bài rách làm đôi là 2 rô, 6 tép, 7 bích, 8 bích 10 rô và K tép) và 01 chiếu trúc.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng đang quản lý).

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã trả lại cho bị cáo Lưu Hồng L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F, lắp sim số 01655.491.xxx và 01 xe mô tô biển số 19B1-192.xx; trả lại cho bị cáo Tạ Minh Đ1 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1610, lắp sim số 0168.4900.xxx và 01 chiếc xe mô tô biển số 19E1- 047.xx; trả lại cho bị cáo Trần Văn H 01 xe mô tô biển số 19E1-267.xx; trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T1 01 xe mô tô biển số 19K6-91xx; trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ2 01 xe mô tô biển số 19L3-78xx.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Trần Văn H, Tạ Minh Đ1, Lưu Hồng L, Nguyễn Quang V, Nguyễn Văn Đ2 và Nguyễn Ngọc T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã C;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Vũ Thường